

Số: 49/2025/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2025/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Anh **Đỗ V**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Lô A11, khu tái định cư An Sơn, Phường Xuân Hương – Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

- *Người yêu cầu*: Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Số 25 Kim Đồng, Phường Cam Ly - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ V và chị Nguyễn Thị B xây dựng gia đình với nhau vào năm 2019 trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đa Đồn, Huyện Lâm Hà (Nay là xã Phú Sơn – Lâm Hà), Tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn anh Văn, chị Bắc chung sống tại đường An Sơn, Phường Xuân Hương – Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Cả hai đã cố gắng hoà giải nhiều lần nhưng không thành, xung đột ngày càng nghiêm trọng dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Từ năm 2023 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh Văn và chị Bắc xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu của anh Văn và chị Bắc là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đỗ Văn và chị Nguyễn Thị Bắc.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Văn và chị Nguyễn Thị Bắc xác định vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Hải Nam, sinh ngày 25/08/2020. Ly hôn anh Đỗ Văn, chị

Nguyễn Thị Bắc thống nhất thỏa thuận giao con chung là Đỗ Hải Nam, sinh ngày 25/08/2020 cho chị Bắc có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Về việc cấp dưỡng nuôi con anh Đỗ Văn và chị Nguyễn Thị Bắc thống nhất thỏa thuận anh Văn cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng (*hai triệu đồng*) cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 01/2026 cho đến khi con thành niên. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Văn, chị Bắc là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh Văn, chị Bắc.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đỗ Văn và chị Nguyễn Thị Bắc cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Văn và chị Nguyễn Thị Bắc thỏa thuận nhận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đỗ V và chị Nguyễn Thị B thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Đỗ Văn và chị Nguyễn Thị Bắc thống nhất thỏa thuận giao con chung là Đỗ Hải Nam, sinh ngày 25/08/2020 cho chị Bắc có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về việc cấp dưỡng nuôi con anh Đỗ Văn và chị Nguyễn Thị Bắc thống nhất thỏa thuận anh Văn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng (*hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 01/2026 đến khi con thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân năm 2015.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Đỗ Văn và chị Nguyễn Thị Bắc cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ V và chị Nguyễn Thị B thỏa thuận nhận chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh Đỗ Văn và chị Nguyễn Thị Bắc đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007298 ngày 31 tháng 10 năm

2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Anh Đỗ V và chị Nguyễn Thị B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng;
- UBND xã Phú Sơn – Lâm Hà,
Tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Minh Hoà